

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2022/HNGĐ - ST
Ngày 05 - 8 - 2022
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Kiên Nhẫn
2. Ông Trần Văn Thơi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 302/2022/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 87/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Huyền T, sinh năm 1995 – có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: ấp P, xã P1, huyện K1, tỉnh S

Bị đơn: Anh Nguyễn Bá N, sinh năm 1990 – vắng mặt

Địa chỉ: ấp Đ, xã T1, huyện T2, tỉnh V

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 31/5/2022 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Đinh Thị Huyền T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Huyền T và anh N cưới nhau vào năm 2018, hôn nhân do quen biết, chị Huyền T và anh N tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 26/6/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện T2, tỉnh V. Thời gian vợ chồng hạnh phúc khoảng 03 năm đến tháng 7 năm 2021 thì phát sinh vi phạm tình nghĩa vợ chồng và ly thân cho đến nay.

Nguyên nhân phát sinh tình nghĩa vợ chồng chị Huyền T trình bày là do tính tình không hợp nhau, thời gian ly thân chị Huyền T và anh N không tự hàn gắn được với nhau, không còn đời chung của vợ chồng. Chị Huyền T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh N.

- Về con chung: Chị Huyền T và anh N có một người con chung tên là Nguyễn Đình Đăng K, sinh ngày 08/3/2022 do chị Huyền T nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị Huyền T yêu cầu nuôi cháu K, chị Huyền T yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 745.000 đồng cho đến khi cháu K trưởng thành.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Huyền T không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Bị đơn là anh Nguyễn Bá N: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại các Điều 196, Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự cho anh N, nhưng anh N không có ý kiến gì bằng văn bản và vắng mặt đến lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do vậy, Tòa án căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

- Các tài liệu, chứng cứ của vụ án: Đã được Tòa án công khai tại Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào ngày 16/6/2022.

- Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh:

Về hôn nhân: Căn cứ vào bản sao Trích lục kết hôn giữa chị Đinh Thị Huyền T với anh Nguyễn Bá N được Ủy ban nhân dân xã T1, huyện T2, tỉnh V cấp ngày 14/3/2022 thì chị Huyền T và anh N là hôn nhân hợp pháp.

Về con chung: Căn cứ vào bản sao Giấy khai sinh được Ủy ban nhân dân xã P1, huyện K1, tỉnh S cấp ngày 16/3/2022 là con chung của anh Nguyễn Bá N và chị Đinh Thị Huyền T.

- Các tình tiết, sự kiện mà các bên đương sự thống nhất, không thống nhất:

Trong quá trình giải quyết vụ án anh N không có ý kiến bằng văn bản và vắng mặt, do đó không xác định được sự thống nhất và không thống nhất của các đương sự trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện của chị Đinh Thị Huyền T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Bá N là tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Tam Bình, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

[2]. Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các tài liệu chứng cứ do đương sự tự giao nộp, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, các bên đương sự là người đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất tâm thần nên vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia kiểm sát việc tuân thủ theo pháp luật tại phiên tòa, theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho anh N, nhưng anh N vẫn vắng mặt cả hai lần không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh N.

Ngày 06/7/2022 chị Huyền T có đơn yêu cầu xét xử vắng nên Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với chị Huyền T.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị Huyền T với anh Nguyễn Bá N là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, nguyên nhân phát sinh vi phạm tình nghĩa vợ chồng giữa chị Huyền T và anh N là do tính tình không hợp nhau. Trong thời gian ly thân chị Huyền T và anh N không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và không tự đoàn tụ được với nhau. Hội đồng xét xử, xét thấy chị Huyền T và anh N đã vi phạm tình nghĩa vợ chồng. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 2, Điều 19, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huyền T với anh N; cho chị Huyền T được ly hôn với anh N.

- Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con chung của chị Huyền T là cháu Nguyễn Đình Đăng K, sinh ngày 08/3/2022 là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, từ khi ly thân đến nay cháu Đăng K do chị Huyền T nuôi dưỡng. Mặc khác, hiện nay cháu Đăng K dưới 36 tháng tuổi nên giao cho chị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật; nhằm tránh xáo trộn và căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của cháu Đăng K, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Đình Đăng K, sinh ngày 08/3/2022 cho chị Huyền T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh N không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Huyền T yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 745.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, anh N không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Huyền T. Buộc anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Đình Đăng K, sinh ngày 08/3/2022 mỗi tháng là 745.000 đồng cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Huyền T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Huyền T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Anh N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào vào khoản 3 Điều 2 và Điều 19, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị Huyền T với anh Nguyễn Bá N.

1.1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đinh Thị Huyền T với anh Nguyễn Bá N.

1.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đình Đăng K, sinh ngày 08/3/2022 cho chị Huyền T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh N không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

1.3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Bá N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Đình Đăng K, sinh ngày 08/3/2022 mỗi tháng là 745.000 đồng cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

1.4. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Đinh Thị Huyền T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Đinh Thị Huyền T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Huyền T đã nộp theo biên lai thu số N_o 0010854 ngày 01 tháng 6 năm 2022 của

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình nên chị Huyền T không phải nộp thêm.

Buộc anh Nguyễn Bá N phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị Huyền T và anh Nguyễn Bá N vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- Đương sự;
- UBND xã T1;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Nguyễn Văn Cảnh